



Bài báo nghiên cứu

ĐỖ LONG VÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG TINH THẦN MARXIST TRONG PHÊ BÌNH VĂN HỌC

Trần Thị Thùy Dương

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP HCM, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trần Thị Thùy Dương – Email: tranthuyduong1203@gmail.com

Ngày nhận bài: 06-5-2020; ngày nhận bài sửa: 07-6-2020; ngày duyệt đăng: 20-7-2020

TÓM TẮT

Đỗ Long Vân (1934-1997) là một trong những gương mặt trội bật của phê bình văn học miền Nam giai đoạn 1954-1975. Nói về Đỗ Long Vân, người ta thường nhắc đến ông trong vị thế của một nhà phê bình cấu trúc luận, phân tâm vật chất hay hiện tượng luận. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, Đỗ Long Vân còn là một nhà phê bình chịu nhiều ảnh hưởng bởi tinh thần của lí thuyết Marxist mà đặc biệt là những quan niệm của Lucien Goldmann (1913-1970) – nhà Marxist người Rumani. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày trước hết những đối thoại và quan niệm của Đỗ Long Vân về phương pháp phê bình Marxist trong nghiên cứu văn học thông qua việc đọc và phân tích tiểu luận “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” – một bài phê bình quan trọng nhưng ít được chú ý. Tiếp sau, chúng tôi đi sâu phân tích và chỉ ra tinh thần Marxist trong các tác phẩm phê bình của ông thông qua hai biểu hiện. Thứ nhất, Đỗ Long Vân không chỉ xem kinh tế như là yếu tố duy nhất được dùng để diễn giải văn chương, mà luôn nhìn nhận các tác phẩm trong hệ thống liên quan hệ các nhân tố xã hội, văn hóa, lịch sử. Thứ hai, trong quá trình nghiên cứu vấn đề ý thức tranh đấu của con người được biểu hiện hiện qua văn chương, Đỗ Long Vân luôn hướng đến cứu cánh cuối cùng đó là ý niệm về sự tự do thực thụ trong mỗi bản thể người – một trong những tinh thần quan trọng nhưng thường ít được nhắc đến của triết học Marxist.

Từ khóa: Đỗ Long Vân; duy vật sử quan; phê bình văn học ở miền Nam 1954-1975; Marxist

1. Đặt vấn đề

Đỗ Long Vân sinh năm 1934 tại Hải Dương, thuở nhỏ có giai đoạn sống tại Hà Nội (Do, 2018a, cover page). Ông sang Pháp từ năm 1954, học văn chương, bậc Cử nhân tại Đại học Sorbonne. Sau khi tốt nghiệp, Đỗ Long Vân về nước. Đến năm 1962, ông được linh mục Cao Văn Luận – Viện trưởng Viện Đại học Huế mời giảng dạy. Thời gian Đỗ Long Vân giảng dạy tại Viện cũng là lúc ông bắt đầu công bố những phê bình của mình trên tạp chí *Đại học* (1958-1964). Kể từ chính biến năm 1963, Đỗ Long Vân từ nhiệm Văn khoa Huế, vào Hội An cùng các bạn hữu: Chu Sơn (sinh năm 1963), Nguyễn Hữu Ngô (?), Đinh Cường (1940-2016) và lập nên quán Bạ – Café giao lưu, bàn luận về triết học và văn học cho sinh

Cite this article as: Tran Thi Thuy Duong (2020). Do Long Van and his application of Marxism in literary criticism. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(7), 1161-1173.

viên và trí thức đương thời (Chu, 2017). Giai đoạn cuối thập niên 1960, Đỗ Long Vân rời Hội An lên Đà Lạt, ông được Cha Simon Nguyễn Văn Lập (1911-2001), nguyên Viện trưởng Viện Đại học Đà Lạt (1960-1971) (Vu, 2007) nhận làm thủ thư. Thời gian sau khi rời Đà Lạt, Đỗ Long Vân sống tại Sài Gòn, ông cộng tác với các tờ báo do các nhóm trí thức khuynh tả sáng lập như: *Hành trình* (1964-1965), *Đất nước* (1967-1971), *Nghiên cứu văn học* (1967-1972), *Tập san văn chương* (1972). Đặc biệt, Đỗ Long Vân còn giữ vai trò biên tập viên cho tạp chí *Trình Bày* (1970-1972) và là một thành viên trong ban chủ trương, điều hành tủ sách Nghiên cứu Văn học của nhà xuất bản Trình Bày. Khoảng thời gian cuối đời, ông tiếp tục công việc làm phê bình, dịch thuật nhưng khá kín tiếng. Ông mất tại Sài Gòn vào năm 1997 (Nguyen, 2015).

Nghĩ đến Đỗ Long Vân, người ta thường nhắc đến ông với vị thế là một nhà cấu trúc luận, phân tâm vật chất hay hiện tượng luận. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng Đỗ Long Vân còn là một nhà nghiên cứu văn học mang tinh thần Marxist. Thực tế thấy rằng, trong hầu hết các tiểu luận phê bình của ông, Đỗ Long Vân rất hiếm hoi triển khai dạng bài viết bàn luận về một phương pháp hay một lí thuyết nghiên cứu văn học. Thế nhưng duy chỉ có “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” (đăng trên tạp chí *Đại học*, số tháng 7 năm 1961) là bài viết được Đỗ Long Vân chủ trương triển khai theo tinh thần trên. “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” không chỉ là bài viết trình bày những điểm nhìn của Đỗ Long Vân về phương pháp Marxist trong nghiên cứu văn học mà còn cho thấy sự vận dụng học thuyết này của ông qua các bài phê bình.

2. Phê bình văn học của Đỗ Long Vân và Duy vật sử quan

2.1. Đỗ Long Vân và tiểu luận “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử”

“Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” là bài viết quan trọng nhưng ít được nhiều người chú ý đến. Trong tiểu luận này, Đỗ Long Vân trình bày tường tận những suy nghiệm của ông về vai trò và vị thế của phương pháp phê bình Marxist trong nghiên cứu văn học xoay quanh bốn luận điểm chính:

Thứ nhất, Đỗ Long Vân đề nghị một cách nhìn toàn diện trong nghiên cứu văn học. Ông chọn vấn đề ảnh hưởng như một ví dụ điển hình để lí giải cho đề nghị trên. Đỗ Long Vân cho rằng nghiên cứu văn học đương thời đang bị áp đặt bởi những quy luật mang tính nguyên định, tức là “lấy sự có trước suy ra sự đến sau và cho sự đến sau là kết quả không hơn không kém của sự có trước” (Do, 1961, p.85). Và xu hướng nghiên cứu ảnh hưởng Đỗ Long Vân chọn làm ví dụ sau đây cũng có nguồn gốc từ thuyết nguyên định trên. Những thao tác nghiên cứu ảnh hưởng mang tính nguyên định được Đỗ Long Vân chỉ ra như: lấy tiểu sử để giải thích sự nghiệp văn chương, lấy thiết chế xã hội để suy ra tư tưởng của tác giả hay cố gắng tìm kiếm, áp đặt những điểm tương đồng giữa tác phẩm của tác giả và tác phẩm mà tác giả đã tiếp xúc qua trước đó. Theo kết luận của Đỗ Long Vân, tất cả các cách làm kể trên đều mang tính chất là sự quy ngược của cái có sau về cái có trước và xem cái có

trước là cái gốc đã được định sẵn. Phê bình Marxist, theo Đỗ Long Vân, hoàn toàn khác biệt với con đường của thuyết nguyên định: nó linh động hơn trong việc nắm bắt được toàn diện những chuyển động của xã hội và đưa ra những kết quả xác thực, tin cậy chứ không dựa vào những kết luận cứng nhắc.

Thứ hai, từ vấn đề ảnh hưởng, Đỗ Long Vân bước sang một vấn đề lớn hơn, đó là sự tương quan giữa con người và xã hội. Trong luận điểm này, theo Đỗ Long Vân, ta không thể giải thích sự nghiệp văn học của một tác giả theo cách khách quan nhất nếu cứ chăm chú định cho sự nghiệp ấy một nguồn gốc hoặc cố ghép chúng vào một lí luận. Thêm vào đó, quan niệm ngoại giới sinh ra ý thức hay việc con người cho lịch sử một ý nghĩa như các nhà theo Marx đặt ra đều có bản chất là cho ra những kết luận đã bị định từ đầu. Để giải quyết cho sự nhập nhằng trên, Đỗ Long Vân cho rằng ta nên đặt con người và xã hội vào trong những tương quan. Theo ông, mối quan hệ giữa con người và xã hội không thể làm rõ bằng cách nào khác ngoài làm rõ tương quan giữa tính có trước, sau của các sự kiện, bởi “tác trình của con người là một thống cuộc trong ấy trước sau đều gom làm một” (Do, 1961, p.88) và “hiểu một sự kiện người là biết nó tới đâu và ở đâu” (Do, 1961, p.89).

Thứ ba, tầm quan trọng của yếu tố kinh tế trong việc lí giải sự nghiệp văn chương. Ông khẳng định nếu muốn “hiểu một sự kiện người là biết nó ở đâu tới thì, trong cuộc đi ngược lại tác trình đã tạo ra nó, những điều kiện kinh tế là thực thể cuối cùng, không thể lùi xa hơn nữa người ta gặp” (Do, 1961, p.89). Sở dĩ kinh tế được Đỗ Long Vân cho là căn bản nếu muốn hiểu một sự nghiệp văn chương là bởi “những cơ cấu thượng tầng thể hiện một thế quân bình không vững trong tương quan giữa người của một xã hội với nhau qua tương quan của họ với ngoại giới và giữa họ với ngoại giới qua tương quan giữa họ với nhau. Chúng do tất cả những người trong xã hội ấy tạo nên” (Do, 1961, p.90). Vì vậy “một sự nghiệp văn chương càng lớn thì nó càng ăn khớp với những cơ cấu kinh tế và xã hội và càng không thể giải thích nó ngoài những cơ cấu ấy” (Do, 1961, p.91).

Cuối cùng là vấn đề phương pháp phê bình của những người theo Marx. Ông cho rằng, một tác phẩm văn học lớn không chỉ là tác phẩm phản ánh được tư tưởng của thời đại mà còn là một tác phẩm mang chứa những tư tưởng vượt lên trên các giới hạn của một thời đại. Vì vậy, tác giả vĩ đại là người vừa chịu tác động của lịch sử xã hội đồng thời ẩn chứa trong họ là những tư tưởng vượt thoát khỏi thời đại họ đang sống. Quan niệm Đỗ Long Vân vừa bàn luận cũng chính là tiêu chuẩn đầu tiên mà các nhà phê bình Marxist xem xét để chọn lựa đối tượng nghiên cứu. Hiện thực cũng là một tiêu chuẩn quan trọng không kém. Thế nhưng, Đỗ Long Vân cho rằng, hiện thực qua cách nghĩ và vận dụng của những người theo Marx chưa thật sự chuẩn xác và lưu lại được những thành tựu nhất định bởi theo ông, họ vẫn còn mắc kẹt bên trong truyền thống tả chân của thế kỉ XIX.

Bên cạnh việc đồng thuận với Marx và những người theo Marx: xem kinh tế là một yếu tố căn bản, khách quan, quan trọng trong nghiên cứu văn học sử, Đỗ Long Vân còn biểu hiện những quan điểm rất riêng của mình qua tiểu luận này. Thứ nhất, để kết luận một sự

nghiệp văn học, ông cho rằng, người nghiên cứu phải vượt thoát khỏi nhãn quan sử luận (historicism) – sự đề cao quy luật như một yếu tố trung tâm trong việc lí giải văn học, để tiến đến sử quan (historism) tức là liên tục quan sát, dõi theo chiều đi của các sự kiện trong suốt tiến trình vận động và phát triển của nó. Để làm điều này, ông cho rằng “ý niệm cơ cấu là một trong những giải thuyết chính” (Do, 1961, p.84) mà người nghiên cứu có thể vận dụng. Vì sao lại là cơ cấu mà không phải là một ý niệm nào khác? Vì cơ cấu là một phương pháp mang lại những lí giải tường tận nhất về các liên kết ẩn sâu bên dưới của các hiện tượng mà ta không nhìn thấy được. Thứ hai, Đỗ Long Vân cho rằng, các thành tố xã hội không ngừng tương biến, một đơn tố trong một đơn bộ bị đổi cũng dẫn đến sự biến đổi của các đơn tố còn lại và dẫn đến biến đổi luôn cả các đơn bộ trong một thống bộ. Vì vậy người nghiên cứu phải luôn đặt “sự trở thành của đơn bộ trong sự trở thành của thống bộ” (Do, 1961, p.94). Có lẽ, những cách nhìn Đỗ Long Vân đề xuất là một thách thức lớn cho nghiên cứu văn học, thế nhưng nó lại là một chọn lựa mang đến cho người nghiên cứu những cái nhìn toàn diện và đúng với tinh thần hướng đến một khoa học toàn diện như học thuyết Marx đã đặt ra.

2.2. *Đỗ Long Vân và Lucien Goldmann – những tương đồng*

“Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” của Đỗ Long Vân mà chúng tôi vừa trình bày là tiểu luận phê bình “không theo Marx mà cũng không chuyên về Marx” (Do, 1961, p.93). Đỗ Long Vân viết bài này hoàn toàn dựa trên sách vở mà ông tiếp thu được, đặc biệt, trong cuộc giao tiếp tinh thần này chúng tôi nhận thấy Đỗ Long Vân có khá nhiều sự quan tâm đến các công trình nghiên cứu của nhà phê bình Marxist người Rumani: Lucien Goldmann (1913-1970).

Bàn về Lucien Goldmann, tuy biết ông là học trò, là người kế thừa những quan điểm phê bình từ G. Lukács nhưng ông cũng đem đến cho khuynh hướng này những điểm nhìn mới. Đồng tình với G. Lukács rằng, văn học là sự biểu thị cho tinh thần của một giai cấp thống trị trong xã hội, nhưng L. Goldmann phản biện G. Lukács khi nhà phê bình người Hungari xem văn học như là sự phản ánh xã hội. Ông cho rằng, văn học không chỉ là sự phản ánh xã hội mà văn học thực chất là sự xây dựng, định hướng nhận thức của xã hội. Vì vậy, người nghiên cứu văn học phải nhìn thấy được mối quan hệ giữa tác giả với cấu trúc của các nhóm xã hội và hệ tư tưởng xã hội mà tác giả thuộc về. Kế thừa tinh thần cấu trúc luận, Goldmann cho rằng, nghiên cứu văn học là quá trình phân tích văn bản để tìm hiểu xã hội. Tuy nhiên, quan điểm của Goldmann có sự khác biệt với các nhà cấu trúc luận. “Nếu các nhà cấu trúc cho rằng, nghiên cứu văn học là con đường kiếm tìm những cấu trúc nhưng nó hoàn toàn không nhất thiết phải cho ra một ý nghĩa nhất định” (Loc Phuong Thuy, Nguyen Phuong Ngoc, Phung Ngoc Kien, 2018, p.63) thì Goldmann lại hướng đến việc xác định nghĩa của những cấu trúc thông qua: lịch sử, nguồn gốc các hoàn cảnh xã hội, các mối quan hệ giai cấp trong các nhóm xã hội, đồng thời lí giải chúng song song với hình thức của văn học. Nói cách khác, Goldmann đi tìm sợi dây nối kết giữa cấu trúc tinh thần của một tác phẩm và cấu trúc tinh thần của một nhóm xã hội. Hơn thế nữa, sợi dây nối kết trên của

Goldmann còn dẫn người nghiên cứu đến con đường mà ở đó có thể đi từ nội quan của tác phẩm đến ngoại quan xã hội. Từ các quan niệm trên, Goldmann thiết lập nên *chủ nghĩa cấu trúc tạo sinh* (genetic structuralism), đồng thời là các khái niệm then chốt trong nghiên cứu văn học của ông: *thế giới quan* (world visions), *cấu trúc hàm nghĩa* (significant structure) và *sự tương quan đối ứng* (mutual interaction).

Tuy nhiên, trong tiểu mục này, khi nhắc đến Lucien Goldmann, chúng tôi không có ý khẳng định tinh thần phê bình của Đỗ Long Vân chịu ảnh hưởng từ L. Goldmann mà chỉ đưa ra các kết luận chừng mực về những tương đồng trong quan niệm phê bình giữa L. Goldmann và Đỗ Long Vân thông qua việc đọc tiểu luận “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử”. Trong công trình này, chúng tôi nhận thấy, thứ nhất các tài liệu mà Đỗ Long Vân trích đều được dẫn từ hai công trình: *Philosophie et Sciences humaines* (1952) và *Recherches Dialectiques* (1959) của L. Goldmann.

Thứ hai, trong luận điểm thứ ba Đỗ Long Vân trình bày ở tiểu luận của mình mà chúng tôi vừa thuật lại, ông đã dẫn công trình *Thượng đế ẩn khuất* (Dieu caché) của L. Goldmann như một ví dụ điển hình để chứng minh cho sự nối kết của cơ sở hạ tầng và thượng tầng kiến trúc trong nghiên cứu văn học.

Thứ ba, L. Goldmann và Đỗ Long Vân có những tương đồng về phương pháp nghiên cứu văn học theo tinh thần Marxist. Với Đỗ Long Vân, ông luôn lí giải cấu trúc của tác phẩm văn học song song cùng sự vận động không ngừng của lịch sử xã hội. Có thể thấy, cách nghiên cứu mà Đỗ Long Vân chọn luôn biểu hiện một sự toàn diện, bởi Đỗ Long Vân nhận thấy “những người chủ trương duy cơ cấu (Structuralistes) đứng ngoài truyền thống Marx thường nhận sự đứt quãng giữa cơ cấu của đơn bộ và cơ cấu của thống bộ. Như thế chỉ có những cơ cấu đã thành rồi và có thể xét rời nhau. Trong biện chứng trái lại đơn bộ và thống bộ không ngừng tương biến” (Do, 1961, p.94). Với L. Goldmann, ông cũng là người “quan tâm trước hết đến văn bản, tiến hành “sự phân tích mĩ học nội tại” để tìm ra ý nghĩa khách quan của tác phẩm... Goldmann coi tác phẩm văn học như một sản phẩm được đặt trong ngữ cảnh xã hội và lịch sử. Tác giả văn học được xác định bởi những điều kiện lịch sử cụ thể, còn tác phẩm của anh ta là sự thể hiện thế giới, là sự sáng tạo có cấu trúc riêng, được xác định bằng các quan hệ xã hội và lịch sử” (Loc, Nguyen, & Phung, 2018, p.60-61).

Bên cạnh những điểm tương đồng nêu trên, Đỗ Long Vân còn có những đối thoại thẳng thắn với nghiên cứu của L. Goldmann. Ông không tán thành “công thức” nghiên cứu văn học của L. Goldmann, ông chỉ ra: “đặt sự kiện người được nghiên cứu trong những thống bộ càng lớn hơn không rõ lắm. Nó làm người ta tưởng nó thể định cơ cấu của một sự nghiệp văn chương chẳng hạn, rồi mới tính đến sự ăn khớp của nó trong thống bộ sử đang thành” (Do, 1961, p.94). Thay vào đó, Đỗ Long Vân cho rằng, người nghiên cứu cần phải chú ý đến việc “nghiên cứu sự trở thành của nó (sự nghiệp văn học/văn học) trong sự trở thành của sử” (Do, 1961, p.94.).

Qua các chứng minh trên, chúng tôi cho rằng, giữa Đỗ Long Vân và L. Goldmann có những tương đồng trong nghiên cứu văn học theo khuynh hướng Marxist. “Lược trình về công dụng của Duy vật sử quan trong văn học sử” của Đỗ Long Vân là bài viết không nhằm mục đích nào khác ngoài khái quát một phương pháp phê bình. Tuy nhiên, chúng ta sẽ thấy rõ hơn những phân tích, lí giải thấu đáo nằm trong các bài phê bình của ông mà chúng tôi triển khai dưới đây.

2.3. Văn học – xã hội và những tương quan giữa chúng

Trong hầu hết các bài phê bình, Đỗ Long Vân thường dành phần lớn dung lượng trang viết để phân tích và diễn giải những cấu trúc, những nghĩa nằm chìm khuất bên dưới bề mặt văn bản. Phần sau cùng của tác phẩm, Đỗ Long Vân tập trung vào việc lí giải những nền tảng, sự kiện lịch sử trọng yếu đang nắm giữ tinh thần xã hội và đặc biệt làm rõ sự tương thích giữa chúng với những tương thích trong cơ cấu tác phẩm. Cách bố trí trên cho thấy Đỗ Long Vân chưa từng đặt văn học vượt khỏi vòng vây của các sự kiện lịch sử, ngược lại, ông xem chúng như một thành tố xã hội, luôn được đặt trong sự biến động không ngừng của các yếu tố ngoại quan. Vì vậy, khi đọc các văn bản phê bình của Đỗ Long Vân ta càng khẳng định, các thực hành phê bình của ông có sự ảnh hưởng từ học thuyết Marxist.

Khi bàn luận về thơ ca hay tiểu thuyết, Đỗ Long Vân luôn nhìn nhận chúng trong một chiều đi không ngừng của lịch sử. Đặc biệt, ông luôn chú ý quan sát những tương thích của xã hội trong sự tương thích với tinh thần tác phẩm. Ở những giai đoạn đầu của thế kỉ XX, sự xâm lấn của tư bản đế quốc đã phần nào gây nên những xáo động trong tinh thần dân tộc. Từ cảm quan của mình, Đỗ Long Vân, trong “Kĩ thuật tả chân của Vũ Trọng Phụng trong *Số đỏ*”, đăng trên tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 1/1967, cho rằng Vũ Trọng Phụng đã cho độc giả chiêm ngưỡng một thế giới của sân khấu, nơi con người sống chỉ để đảm nhiệm và làm thật tròn vai diễn của mình. Tuy nhiên theo Đỗ Long Vân, khi đọc *Số đỏ*, không nhiều người nhận ra được điều trên, thay vào đó họ chỉ vội kết luận Vũ Trọng Phụng đang đả kích một Âu hóa và kêu gọi con người quay về với tinh thần văn hóa truyền thống An Nam đã sụp đổ. Đỗ Long Vân chỉ ra rằng, điều sâu xa hơn qua *Số đỏ* mà Vũ Trọng Phụng mong muốn con người nhìn thấy đó là sự tố giác, lên án chính quyền Nhà nước Bảo hộ thời bấy giờ và mong muốn đập tan những ảo tưởng của ý thức hệ đang mong chờ vào tương lai của chính quyền này. Chưa kể, qua bài phê bình này, Đỗ Long Vân cho thấy phần nào một hiện tình xã hội rối ren:

Ấy là thời ở bên Pháp Mặt trận Bình dân lên cầm quyền. Nhà nước Bảo hộ, dưới áp lực của những phong trào khuynh tả, bắt buộc phải đưa ra những chủ trương rộng rãi và cởi mở. Và lẽ dĩ nhiên có những người Việt Nam, nghĩ rằng có thể có một chính sách thuộc địa tiến bộ hơn. Cho nên Việt Nam khi ấy người ta cũng đua nhau Âu hóa, cải tạo xã hội, ca tụng bình dân. (Do, 1967a, p.88)

Dường như, sức chi phối sâu mạnh của Nhà nước Bảo hộ đối với An Nam được Đỗ Long Vân trình bày còn là cuộc tấn công song hành của văn hóa và chính trị. Theo ông, nguy

hiêm nhất của thực dân không nằm ở quyền lực, vũ khí quân sự mà là “khi họ ân lập sự cai trị của họ dưới những danh từ cấp tiến” (Do, 1967a, p.88). Đó là văn minh, là hiện đại, là tiến bộ và chúng rất hữu dụng trong việc tạo nên những lầm tưởng và mù mịt của con người. Thêm vào đó, căn bản để góp phần thực hiện chính sách bảo hộ thuộc địa còn là sự hỗ trợ của tầng lớp có địa vị và quyền chức trong xã hội: cảnh sát, quan chức cấp cao thành thị... Bằng kỹ thuật tả chân và trào phúng trong *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng, theo Đỗ Long Vân, đã bắt được tình thế và tâm lí của con người thuộc địa trong khoảng khắc chuyển giao của thời đại. Và trong khoảng khắc ấy, thế giới của *Số đỏ* cũng như con người đầu thế kỉ: giữa một bên là truyền thống đã cáo chung và một bên là luồng gió văn minh Âu châu, con người dường như bị cuốn vào và quên đi những kháng cự.

Trong công trình “Vô Kỵ giữa chúng ta hay là hiện tượng Kim Dung”, Đỗ Long Vân khai triển yếu tố “võ học” để từ đó dựng lại toàn bộ bức tranh thế giới và con người trong tiểu thuyết Kim Dung. Ông cho thấy, mỗi nhân vật đều được Kim Dung gán cho một ưu thế võ công khác nhau. Tuy nhiên, các ưu thế ấy không ngừng tạo sinh những thế chống lại chính nó, nếu “có Y Thiên kiếm thì có Đờ Long đao, có Cửu Âm chân kinh thì có Cửu Dương chân kinh, có độc dược của Vương Nạn Cô thì có giải dược của Hồ Thanh Ngưu, có kiếm pháp của Tuyết Sơn thì phái Kim Cô cũng có đao pháp để hóa giải” (Do, 2018a, p.35). Chính vì thế, các cuộc tỉ thí võ công của các nhân vật đều chứa đựng những kết quả bất ngờ. Và những bất ngờ ấy khiến thế giới Kim Dung treo lơ lửng trong sự hoài nghi và mong chờ được định nghĩa. Kết cấu mà Đỗ Long Vân lí giải trong Vô Kỵ cho thấy phần nào những tương thích của nó với hiện tình xã hội thời bấy giờ. Tình thế đa nguyên của võ lâm tạo nên một xã hội chứa đầy những nghi vấn cũng tương tự như tình thế của một xã hội bán thuộc địa trong thế kỉ XX, mông lung giữa phân đoạn giao thời. Dưới sự bành trướng của chủ nghĩa tư bản, con người chứng kiến việc sụp đổ từ truyền thống dân tộc đến các giá trị đạo đức. Song, họ vẫn không thể khước từ sự phát triển của nền văn minh, kinh tế thương mại đang diễn ra. Có thể thấy, nỗ lực phê bình của Đỗ Long Vân qua “Vô Kỵ giữa chúng ta hay là hiện tượng Kim Dung” nhằm nhấn mạnh một tình thế tồn tại mang tính tương đối của con người trong xã hội. Con người hiện thời đã thoát khỏi những phân định rạch ròi, nhị nguyên nhưng thay vào đó họ vẫn chực chờ trong mình tâm trạng “của nghi vấn, của phiêu lưu và của sự tranh sống” (Do, 2018a, p.154). Và sự tương đối ấy, theo Đỗ Long Vân là cái không thể thủ tiêu hay phủ định trong thời đại này, cũng như các giá trị trong tác phẩm của Kim Dung “sau cùng Tà và Chính, Thiện và Ác, Phúc và Họa, Kim Dung sẽ coi như Âm và Dương nghĩa là sức mạnh của tự nhiên có khi Thuận và có khi Nghịch, nhưng không thể tách khỏi nhau đều cần thiết cho sự tiến hóa như chiến tranh thuộc địa cần thiết cho sự phồn thịnh của thương mại” (Do, 2018a, p.156).

Viết về thơ Nguyên Sa, Đỗ Long Vân đặt vấn đề: những giá trị mà thời đại tìm kiếm phải chăng được Nguyên Sa giấu trong thơ? Thật vậy, Đỗ Long Vân đã “Nhân một kinh nghiệm thơ” (đăng trên Tạp chí *Đại học*, số 31, tháng 2/1963) của người bạn tri kỉ mà trình

bày những kinh nghiệm sống cho một thời cuộc còn nhiều ngôn ngang và xáo động. Ông đã dùng ngôn ngữ như một trụ cột chính để cấu trúc và kiến giải cho sự vận động của thế giới con người. Thế giới ấy bộc lộ rõ những rạn nứt giữa con người với ngôn ngữ và đỉnh điểm của nó là sự đứt nối giữa con người với con người như một quy luật tất yếu không thể tránh khỏi. Sở dĩ Đỗ Long Vân chọn kinh nghiệm thơ của Nguyên Sa bởi một số lí do sau. Thứ nhất, ở một thế giới khi con người đang cố áp đặt cho ngôn ngữ thơ ca những quy luật thì Nguyên Sa là người trả lại cho ngôn ngữ bản tính tự nhiên của nó. Trong thế giới của Nguyên Sa, thơ ca được triển hoạt theo chiều của sự sống bởi đó là nơi gặp gỡ của những cuộc giao tiếp, là nơi con người nhận thấy mặt nhau, cho con người những tự do ra vào chiêm nghiệm và đối thoại. Và quan trọng hơn hết, Đỗ Long Vân nhận thấy thơ Nguyên Sa đang nối kết những thân phận người bằng một tình yêu nguyên ủy, tình yêu mà mới độ nào Camus viết: “Không có được yêu chỉ là một sự không may. Nhưng không yêu mới là cái họa lớn. Và tất cả chúng ta giờ đang chết vì cái họa ấy” (Do, 1963, p.86). Tình yêu ấy, theo Đỗ Long Vân, hết sức cần thiết cho những con người đang quần quai đau thương trong một thời cuộc đầy biến loạn, nơi chiến tranh và bạo quyền thao túng, tàn phá.

Nếu “Nhân một kinh nghiệm thơ” là tiểu luận nhìn về sự đánh mất tình yêu của con người thì trong tiểu luận tiếp sau – “*Khuôn mặt* hay là tâm sự tiểu tư sản trong Thanh Tâm Tuyền” đăng trên *Hành trình*, số 5 tháng 2/1965, Đỗ Long Vân sẽ trưng ra trước mắt chúng ta nỗi cô đơn thật sự của con người trong xã hội. Đỗ Long Vân nhận ra thế giới trong các sáng tác của Thanh Tâm Tuyền dường như được xây cất bằng chất kết dính của sự vô nghĩa. Nhìn sâu trong từng góc ngách của *Khuôn mặt*, Đỗ Long Vân thấy mọi hoạt động của thế giới con người luôn được định trước, luôn bị kết án và bị quy chụp một cách tùy tiện, vô căn cứ. Ông cho rằng, nguồn gốc tạo hình nên thế giới trên chỉ có thể phát xuất từ mô hình tư hữu. Với một hiện tình xã hội đương thời, Đỗ Long Vân cho thấy khi đứng trước sự tan rã của tầng lớp trưởng giả thành thị trong vai trò lãnh đạo cách mạng, sự thất bại trông thấy của đảng phái quốc gia, sự đổi thay nhanh chóng của thể chế chính trị, Thanh Tâm Tuyền đã phản nào khái quát lên tình thế tiêu biểu của con người thời đại: lưu vong, đổ vỡ. Họ không chọn theo hệ tư tưởng nào nhưng cũng không chống cự hay phản kháng. Trước hiện tình trên Đỗ Long Vân cho rằng, ở thời kì này, các giá trị sống của con người dường như vỡ tung và cuộc đời của họ chỉ gói gọn trong một trật tự được cấu thành bởi sự vô nghĩa.

Trong văn học hậu kì trung đại (thế kỉ XVIII đến cuối thế kỉ XIX), Đỗ Long Vân đã tìm thấy một “Xuân Hương đa tình, Xuân Hương cách mạng”; “một Thanh Quan già, Thanh Quan trang nghiêm, Thanh Quan hoài cổ” (Do, 1967b, p.65) và một Nguyễn Du đa tài. Mang đậm tinh thần nhân văn chủ nghĩa, các sáng tác của Hồ Xuân Hương, Bà huyện Thanh Quan, Nguyễn Du không chỉ biểu hiện những chuyển hướng mới trong văn học đương thời mà quan trọng hơn nó cho thấy những biến đổi tinh thần của con người đang đứng trước một thời cuộc suy vong. Trong “Thanh Quan hay ám ảnh hoàng hôn” đăng trên tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 2/1967, thế giới mà Đỗ Long Vân triển khai qua thơ của bà là một không

gian đi lại liên tục giữa quá khứ và hiện tại. Theo Đỗ Long Vân, thơ bà là một hành trình dài trong vô tận gian khổ bởi hành trình ấy phát xuất từ một tấm lòng đầy áp nỗi niềm hoài cổ và khát khao lưu giữ mọi chuyển động của hư không. Tâm thế ấy được Đỗ Long Vân đoán rằng, có lẽ phát xuất từ tâm lí chung của con người khi đứng trước những dấu hiệu sụp đổ của thời đại và đặc biệt hơn đối với vị thế của một người thuộc tầng lớp thư lại đã gắn bó và phụng sự cho triều đại như bà, như Đỗ Long Vân từng nhận định: “Thanh Quan đã làm thơ khi nhà Nguyễn vào giai đoạn cực thịnh, có lẽ đã chớm dậy tiếng vọng của những dao động ngầm sửa soạn đưa lịch sử vào những con đường khác” (Do, 1967b, p.71).

Tuy vậy, không phải lúc nào Đỗ Long Vân cũng áp dụng phê bình Marxist như một quán tính. Ngược lại, ông luôn cẩn trọng, bình tâm, luôn phát xuất trước hết từ đối tượng cụ thể mà mình đang nghiên cứu để xem xét tính tương hợp giữa đối tượng ấy với lí thuyết. Ví như trong “Nguồn nước ẩn của Hồ Xuân Hương”, đăng trên tạp chí *Đại học*, số 37 tháng 2/1964, Đỗ Long Vân vẫn ý thức được phải nhìn Hồ Xuân Hương và tác phẩm của bà trong khung cảnh chung của thời cuộc, lịch sử, bối cảnh kinh tế – xã hội, song vì ông nhanh chóng nhận ra rằng không biết Hồ Xuân Hương có thực hay không, tức là không có căn cứ để đặt bà vào bất kì khung cảnh xã hội nào, nên ông không chọn cách áp dụng phê bình Marxist khi nghiên cứu về bà. Ngược lại, ông chọn tìm về cái nguồn nước nguyên ủy của chung nhân loại đang chảy tràn trong thơ Hồ Xuân Hương. Đó là một nguồn nước đã vận hành xuyên suốt từ khi sự sống chớm bắt đầu, nguồn nước mà về sau trở thành một nguồn sống mang tính phổ quát của nhân loại. Để sau cùng, qua những phiêu lưu cùng Hồ Xuân Hương, Đỗ Long Vân cho người đọc nhìn thấy cái nguồn sống thật sự bên trong mỗi con người.

Tương tự trong “Truyện Kiều ABC”, đăng trên *Nhã tập mùa cầm xanh* năm 1972, Đỗ Long Vân nhận thấy rằng, các yếu tố thời đại không thật đủ để đưa đến những nhận định, đánh giá chuẩn xác cho Nguyễn Du và tác phẩm của ông. Qua những quan sát của mình, Đỗ Long Vân đã tìm thấy ở Nguyễn Du một nguyên nhân khiến cho tác phẩm của ông trở thành kinh điển: sự toàn diện. Trong thế giới của Nguyễn Du, Đỗ Long Vân cho thấy cái toàn diện là một sự nối kết xuyên suốt của văn hóa trong hành trình phát triển của nhân loại và nó còn là sự nối kết của những thế giới. Ông viết:

Tư tưởng Nguyễn Du không có gì quá lạ... Thiếu sót chính là người ta vẫn không xác nhận nổi những tọa độ của cái tư tưởng ấy trong biến trình của tư tưởng nhân loại. Nhưng người ta có thể nói rằng nó thuộc một truyền thống phức tạp có lẽ được cấu tạo qua những cuộc trao đổi đã có từ Thượng Cổ, giữa Địa Trung Hải và Thái Bình Dương, trên con đường tơ lụa ở phương Bắc, qua La – mã và Trung Hoa, mà người ta gọi là Đại thừa ở phương Nam, trên con đường Hồ Tiêu, cũng gọi là Tiểu thừa, qua A-rập và Ấn Độ... không biết bằng cách nào đó đã được truyền đến tai Nguyễn Du. Nhưng có lẽ, trong một lúc nào người thi sĩ ấy đã là sợi dây nối giữa hai truyền thống, và cái ánh sáng ông mang lại cũng là ánh sáng mà người ta vẫn thấy lập lờ trên những sa mạc Ba Tư, dưới những địa đạo của những người Thiên Chúa Giáo đầu tiên... Nó đã soi sự cô độc của Kiều như nó đã soi những đêm của Madeleine d’Egypte của Sheherazade và của những nhà bác học luyện kim. (Do, 1972, p.45-46)

Giữa những mệnh mông của thế giới, cái tài tình của Nguyễn Du là ông thu tóm gọn gàng kinh nghiệm của thế giới trong Kiều (Do, 1972, p.38). Qua “Truyện Kiều ABC” Đỗ Long Vân đã thật sự nhìn Nguyễn Du ở một góc độ rộng, sâu sắc hơn và cách phân tích của Đỗ Long Vân thật sự thỏa được những giá trị mà *Truyện Kiều* mang lại cho đời sống văn học qua biết bao thế kỉ.

2.4. *Phê bình của Đỗ Long Vân: từ tranh đấu đến tự do*

Theo Marx, hạnh phúc nằm ở đấu tranh. Nhưng đấu tranh ở đây không hoàn toàn có nghĩa là đánh nhau, tranh giành nhau, giết chóc nhau để giành lấy phần lợi mình muốn hưởng. Ngược lại, đấu tranh, theo Marx, là để con người tiến dần đến một đời sống không còn bạo tàn, bóc lột, đến tự do thật sự bên trong mỗi cá thể... Các nghiên cứu của Đỗ Long Vân, suy cho cùng, đều hướng về tinh thần đi tìm cái tự do nguyên ủy này trong các tác phẩm văn chương kinh điển của Việt Nam.

Khi nói về Hồ Xuân Hương, Đỗ Long Vân không cho rằng, bà là một người phụ nữ mang tinh thần đấu tranh cho nữ quyền, cũng chẳng phải là người đại diện để chống lại xã hội phong kiến hủ bại, bất công hay là một nhân vật ẩn chứa nhiều dục tính như nhiều người thường gán ghép cho bà. Ngược lại, ông cho rằng, tất cả những bạo động, nổi loạn, đối đầu với thời đại của Hồ Xuân Hương cũng chỉ nhằm hướng đến sự giải thoát và trả lại tự do cho chính con người cá nhân của bà. Qua nhãn quan của Đỗ Long Vân, tính cách của Hồ Xuân Hương cũng giống như tính cách của những nguyên tố sinh thành từ tự nhiên: thơ ngây, lưỡng tính, biến đổi không ngừng trong tự do. Đỗ Long Vân nhận thấy, tận cùng của cuộc hành trình “trèo, leo, bơi, chìm, nổi”, thì thế giới trong Hồ Xuân Hương “sau nghĩ ra xem một tiếng bồm” – nổ tung và trở về với cái không, cái tĩnh lặng của tự nhiên.

Ngược lại với cá tính của Hồ Xuân Hương, Đỗ Long Vân nhìn ra ở Thanh Quan cái dịu dàng, điềm tĩnh và sâu lắng. Đỗ Long Vân nhận thấy bà Huyện Thanh Quan không chọn đấu tranh mà bà chọn sự quan sát trong tĩnh lặng, thả cá nhân mình hòa vào trong dòng lưu động của không gian, thời gian. Theo ông, chính vì cách chọn lựa trên mà Thanh Quan luôn ý thức được sự hiện hữu của vạn vật. Với Đỗ Long Vân, vạn vật trong thơ của bà Huyện Thanh Quan dường như thu thành một mối trong sự quan sát của bà và thế giới hóa thành những thể chan hòa trong nhau.

Hay cái toàn diện mà Đỗ Long Vân đã nhìn thấy trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Ông cho rằng, sự toàn diện ấy chính là sự biểu trưng cho việc thế giới vốn dĩ chưa từng tồn tại trong một quy luật hay giới hạn nào và vốn dĩ cái quy luật tự do ấy là điều con người cần nhận thấy. Qua “Truyện Kiều ABC”, Đỗ Long Vân cho thấy Nguyễn Du đã đặt Kiều với thế giới trong những tương quan rộng lớn, đó là “tương quan giữa cá nhân Kiều với Thần Linh, với Tha Nhân, với chính mình” (Do, 1972, p.38), hơn thế nữa là “tương quan của nàng với thế giới cụ thể của thể chất. Nguyên lí của thể chất là lửa, thể chất là một nguồn năng lực, cái năng lực ấy, để tự do, sẽ cho con người ta cái vòng luân hồi của một tạo vật không ngừng tự hủy và không ngừng tái sinh.” (Do, 1972, p.38). Theo Đỗ Long Vân, chính vì cái triết lí

toàn diện của Nguyễn Du mà *Truyện Kiều* vừa mang lại cho người đọc những cảm nhận tự do vừa cho chính tác phẩm của ông một sự tái sinh không ngừng.

Qua các bài phê bình trên, Đỗ Long Vân đã lí giải và phân nào cho thấy những tự do của con người trung đại. Tự do ấy biểu hiện qua những mối giao hòa giữa con người với tự nhiên và đáng nói hơn là sự ý thức tìm tự do trong chính mình.

Thế nhưng, cái ý thức tự do ấy theo Đỗ Long Vân dần dà mập mờ và không còn hiện hữu. Bước vào xã hội Âu hóa của Vũ Trọng Phụng, Đỗ Long Vân cho thấy người ta vẫn làm tương trong thế giới của Vũ Trọng Phụng, văn minh phương Tây là nguyên nhân cốt lõi khiến con người tha hóa và tác giả đang đả kích điều đó. Tuy nhiên, Đỗ Long Vân cho rằng, điều Vũ Trọng Phụng thật sự muốn phê phán, đả kích chính con người đang bị cuốn theo dòng chảy của Âu hóa hiện thời. Đỗ Long Vân nhìn thấy được Vũ Trọng Phụng đang yêu cầu một “cuộc cải tạo” thực sự dành cho con người bởi vì con người không nhận thấy được:

“Cái vỏ tuồng xã hội mà người ta đang chứng kiến không phải là kết quả của một định mệnh éo le mà chỉ có thể tiếp diễn với sự ưng thuận của mỗi người chúng ta. Sự ưng thuận ấy biến vỏ tuồng thành sự thực và sự thực thành một vỏ tuồng, biến mỗi người chúng ta thành cái tổng số của những giả dối của mỗi chúng ta. Nhưng nếu thế, nếu những giả dối sau cùng có thể cấu tạo thành một định mệnh thì có định mệnh nào không thể trả về cái hư vô của nó. Cái thế giới phùng chào ấy cho ta một bài học về tự do.” (Do, 1967a, p.92).

Nếu khi viết về Vũ Trọng Phụng, Đỗ Long Vân vạch trần và phê phán cái “tinh thần bảo thủ” đang bám ghì lấy con người đương thời thì đến “Nhân một kinh nghiệm thơ”, ông lại tiếp tục cho thấy những cội rễ tinh thần ấy ngày một siết chặt lấy con người hơn. Sau thế giới của Vũ Trọng Phụng, con người tiếp tục nỗ lực đi tìm tự do thông qua việc tạo nên những giá trị riêng và khẳng định cái tôi của mình rất mạnh mẽ trong thơ ca. Tuy nhiên theo Đỗ Long Vân đây là một nỗ lực hoàn toàn thất bại, bởi con người vẫn đang cố oằn mình cho thật tương thích với những yêu cầu và xếp đặt của xã hội. Con người vẫn đang ở trong trạng thái tự tha hóa, còn câu chuyện cách tân hay đổi mới thơ ca là một công việc không thật sự còn dành riêng cho người sáng tác. Kết quả là trong con người không còn tồn tại tự do thực thụ, thậm chí sau mọi nỗ lực, con người trở nên hoài nghi chính mình, lạc lõng và cô đơn.

Nếu tự do còn vương một chút nào ở Vũ Trọng Phụng, ở Nguyên Sa, thì đến Thanh Tâm Tuyền, Đỗ Long Vân cho rằng khái niệm tự do đã hoàn toàn biến mất. Dẫn lại kết thúc của truyện *Khuôn mặt*: “chuyện *Khuôn Mặt* kết thúc cả tập chuyện trong tiếng thét của một người tù: “tôi sẽ không chịu nhận tội lỗi mà người ta xét thấy tôi có như tôi từng chấp nhận cái luân lí người ta đã nhồi vào sọ tôi thuở bé”” (Do, 1965, p.82). Đỗ Long Vân nhấn mạnh, cái bi kịch nhất của con người đánh mất tự do mà họ không bao giờ ngờ đến: “Hóa ra chống lại cái đạo lí xã hội, con người Thanh Tâm Tuyền cũng chống lại một phần của chính mình” (Do, 1965, p.82).

Và đến cuối cùng tự do hay mọi giá trị trong cuộc đời hóa thành không như Đỗ Long Vân đã thấy trong “Vô Kỵ giữa chúng ta hay là hiện tượng Kim Dung”: từ các cuộc tỉ thí võ công để tranh chức minh chủ võ lâm đến sự phân chia chính phái, tà phái sau cùng đều tan

biển. Đỗ Long Vân cho rằng, tiêu thuyết của Kim Dung đang tiến gần hơn với con đường nhất nguyên của Đạo học phương Đông, trong thế giới ấy, vạn vật đều thống nhất thành một mối mà không có bất kỳ một quy luật nào. Cũng chính từ ấy, con người cũng như thế giới được trả về với nguyên giá trị của chính mình.

3. Kết luận

Vận dụng tinh thần Marxist, từ sự phê phán mạnh mẽ thuyết nguyên định trong nghiên cứu văn học, Đỗ Long Vân đề nghị một cách nhìn mang tính toàn thể, trong đó chú trọng khai phá mối tương quan giữa cấu trúc tác phẩm với cấu trúc xã hội mà từ đó tác phẩm sinh thành và sự vận động song song liên tục của hai yếu tố này. Thêm vào đó, vì quan tâm đến bản chất tồn tại của con người nên khi tiếp cận học thuyết Marxist, Đỗ Long Vân cho rằng sau cùng của mọi tranh đấu, điều con người cần hướng đến chính là sự tự do nguyên ủy – trạng thái mà con người đang dần mất đi trong đời sống hiện đại. Từ các tinh thần trên, có thể thấy Đỗ Long Vân là một nhà phê bình luôn mong muốn đạt đến một cái nhìn toàn diện trong nghiên cứu văn học. Cũng chính vì lí do này mà các nghiên cứu của Đỗ Long Vân luôn khai mở những con đường và gọi cho độc giả của ông những góc nhìn mới mẻ, đa chiều.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chu, S. (2015). Nhan ngay gio dau cua Dinh Cuong, nho Do Long Van va cat bui que nha [On the first death anniversary of Dinh Cuong: Remembrance of Do Long Van and homeland's ashes]. Retrived from: <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p4/c17/n24924/Nhan-ngay-gio-dau-cua-Dinh-Cuong-nho-Do-Long-Van-va-cat-bui-que-nha.html>
- Do, L. V. (2018a). *Vo Ky giua chung ta hay la hien tuong Kim Dung* [Vo Ky among us or the Kim Dung phenomenon]. Da Nang: Da Nang Publishing House.
- Do, L. V. (2018b). *The hidden fount of Ho Xuan Huong* [Nguon nuoc an cua Ho Xuan Huong]. Da Nang: Da Nang Publishing House.
- Do, L. V. (1961). Luoc trinh ve cong dung cua Duy vat su quan trong van hoc su [An Introduction to Materialistic Historism]. *University Journal*, 3, p.85-95.
- Do, L. V. (1963). Nhan mot kinh nghiem tho [Via a poetic experience]. *University Journal*, 21, 74-95.
- Do, L. V. (1965). *Khuon mat hay la tam su tieu tu san trong Thanh Tam Tuyen* [The Face or the petite bourgeoisie confidences in Thanh Tam Tuyen]. *Itinerary Journal*, 5, 75-86
- Do, L. V. (1967a). Ki thuat ta chan cua Vu Trong Phung trong *So do* [The realistic representation of Vu Trong Phung in *Dumb Luck*]. *Literary Studies Journal*, 1, 80-94.
- Do, L. V. (1967b). Thanh Quan hay am anh hoang hon [Thanh Quan or the obsession of sunset]. *Literary Studies Journal*, 2, 64-71.
- Do, L. V. (1972). Truyen Kieu ABC trong *Nha tap mua cam xanh* [The Tale of Kieu – ABC in *Nha tap mua cam xanh*]. Saigon: ABC Press.

- Loc, P. T. (chief author), Nguyen, P. N., & Phung, N. K. (2018). *Xa hoi hoc van hoc [Sociology of literature]*. Hanoi: Hanoi National University Press.
- Nguyen, T. L. (2015). 2 Le Loi va nhung tinh cau cua toi [2 Le Loi street and my stars]. Retrived from: <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p5/c20/n18412/2-Le-Loi-va-nhung-tinh-cau-cua-toi.html>
- Vu, S. H. (2017). Duc ong Simon Nguyen Van Lap – Cau chuyen cuoi doi [Monsignor Simon Nguyen Van Lap – At the end of his life]. Retrieved from: <http://www.cuucshuehn.net/Dat-Nuoc/Duc-Ong-Simon-Nguyen-Van-Lap-Cau-Chuyen-Cuoi-Doi-5047.html>

**DO LONG VAN AND HIS APPLICATION OF MARXISM
IN LITERARY CRITICISM**

Tran Thi Thuy Duong

University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

Corresponding author: Tran Thi Thuy Duong – Email: tranthuyduong1203@gmail.com

Received: May 06, 2020; Revised: June 07, 2020; Accepted: July 20, 2020

ABSTRACT

Do Long Van (1934-1997) is a noticable literary critic of South Vietnam 1954-1975. He has been often mentioned as either a structuralist, material-psychoanalytic, or phenomenological critic. However, Do Long Van may have been also a critic who was much affected by Marxist notions of literature, especially ideas of Lucien Goldmann (1913-1970) – a Romanian Marxist critic. This paper aims to present what Do Long Van discussed about Marxist literary criticism through analyzing the article “An Introduction to Materialistic Historism” – an important yet neglected article of Do Long Van. The paper also analyses the manifestations of the Marxist spirit in Do Long Van’s literary criticism. First, Do Long Van not only considered economics as the only element used to comprehend literary phenomena, but he also tried to explain how they could be affected by the interrelationship among various social, cultural, and historical factors. Second, while studying people’s awareness of struggling against unwanted lives which has been demonstrated quantitatively in literature, Do Long Van always assumed that we should aim at the ultimate liberty – a remarkably important but rarely mentioned idea of Marxism.

Keywords: Do Long Van; materialistic historism; Marxist; literary criticism in South Vietnam 1954-1975